

Số: 1663 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện**  
**Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 22/6/2000;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 293/TTr-KHCN ngày 26/7/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**Điều 2.** Giao Sở khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH *th*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**ĐẠI PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
*me*  
**Cao Thị Hải**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.**

*(Kèm theo Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

a) Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển khoa học và công nghệ để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và trong Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Phát triển khoa học và công nghệ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với từng giai đoạn. Tạo ra bước chuyển biến cơ bản về năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, xác định nhiệm vụ cần thực hiện, bố trí nguồn lực triển khai các nội dung của Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng với sản xuất, đời sống và nhu cầu xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; đảm bảo cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương phát triển nhanh và bền vững của tỉnh để nâng cao chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; để khoa học và công nghệ thực sự là động lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Đến năm 2020 Thái Bình trở thành tỉnh nông thôn mới có nền nông nghiệp và công nghiệp theo hướng hiện đại” như Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII của tỉnh đã đề ra;

c) Củng cố và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, tranh thủ tiềm lực khoa học và công nghệ của Trung ương đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài; phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao; phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ.**

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung các cơ chế chính sách nhằm đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đặc biệt là đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, cơ chế tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch, trên cơ sở hệ thống tiêu chí lựa chọn quy định; cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng, tính khách quan trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; chủ động đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh;

c) Thực hiện cơ chế hợp tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực;

d) Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính; mở rộng áp dụng cơ chế tài chính của quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

e) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động;

g) Đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; chấm dứt và ngăn chặn có hiệu quả việc nhập các sản phẩm, công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, an ninh, quốc phòng;

h) Huy động mạnh mẽ các nguồn vốn trong tỉnh, nguồn vốn Trung ương, nước ngoài đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Thực hiện tốt việc đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ; khuyến

khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tích cực đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ;

i) Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Bình; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hoặc đóng góp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh;

k) Thực hiện cơ chế quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; xác định cơ chế phân chia lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả;

m) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao, mua thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực ưu tiên; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp mua công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước; cơ chế tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức khoa học và công nghệ được vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh vốn vay từ các ngân hàng, các quỹ và các tổ chức tín dụng;

n) Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ:

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đồng bộ, đủ về số lượng và cơ cấu ngành nghề chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập. Tăng cường đào tạo, thu hút cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao trong các lĩnh vực. Chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ đầu ngành trong các lĩnh vực công nghệ cao. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và hưởng lợi xứng đáng bằng giá trị lao động sáng tạo của mình. Xây dựng chính sách khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ làm việc ở khu vực nông thôn. Xây dựng chương trình phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học;

- Xây dựng Đề án thí điểm cử cán bộ khoa học và công nghệ đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài. Tiếp tục chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ của tỉnh.

### **3. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học, công nghệ chủ yếu**

a) Các nhiệm vụ chủ yếu thuộc các chương trình, đề án quốc gia về khoa học, công nghệ đến năm 2020

Tiếp tục thực hiện các dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình quốc gia phát triển tài sản trí tuệ và Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, miền núi đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt giai đoạn 2012-2015; đồng thời, tập trung nguồn lực, huy động các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án Quốc gia giai đoạn 2013-

2020, trong đó chú trọng Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:

+ Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các cây trồng vật nuôi đặc sản của tỉnh; đồng thời, chọn tạo và nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái và khả năng thích ứng với sự biến đổi khí hậu để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón... Tăng cường cơ giới hoá và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành các công trình thủy lợi và phòng, chống bão lụt;

+ Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hoá tập trung trên cơ sở quy hoạch nông thôn mới và cánh đồng mẫu. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, hoa cao cấp, nuôi thương phẩm các giống vật nuôi và các loài thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao...

- Lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ:

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm; công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu chất lượng cao (ưu tiên nghiên cứu sản xuất vật liệu xây dựng không nung), dệt may và ngành công nghiệp khác phù hợp với quy hoạch và lĩnh vực ưu tiên đầu tư;

+ Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001, ISO 14000,...), xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương mại điện tử; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hoá, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ;

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, thông tin và truyền thông.

- Lĩnh vực y tế dự phòng và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong khám, chữa bệnh, sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng từ nguồn dược liệu địa phương kết hợp y học cổ truyền; trong công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung ưu tiên hình thành một số chuyên khoa ứng dụng công nghệ cao trong khám chữa bệnh ở một số bệnh viện tuyến tỉnh.

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

+ Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường. Đồng thời, hạn chế, ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý rác thải; xử lý phế, phụ phẩm trong nông nghiệp làm phân vi sinh, phát triển môi trường bền vững;

+ Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm nhập mặn, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả;

+ Xây dựng và cập nhật các kịch bản về biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh; lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chương trình, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ quản lý và cộng đồng để thích ứng biến đổi khí hậu.

- Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

+ Nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực;

+ Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch...

- Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

+ Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, cải tiến trang, thiết bị, các mô hình, học cụ phục vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng bản đồ kỹ thuật số, đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao;

+ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, đảm bảo luận cứ khoa học giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Tập trung đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ mới trên một số lĩnh vực như điện tử, viễn thông tin học, công nghệ sinh học, công nghệ mật mã, kỹ thuật hình sự... Tiếp tục nghiên cứu, nắm tình hình, dự báo, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; an ninh nông thôn, đô thị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng; an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh tuyến biển... Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm,

đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm do nguyên nhân xã hội...; các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.

#### **4. Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực;

b) Xây dựng quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố. Xây dựng khu thực nghiệm và chuyển giao Sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình;

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng và các trung tâm nghiên cứu thực nghiệm, chuyển giao, dịch vụ khoa học và công nghệ, các phòng thí nghiệm có tiềm lực đủ mạnh để cán bộ có điều kiện phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ.

#### **5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

b) Đầu tư xây dựng sàn giao dịch công nghệ của tỉnh liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, thành phố, kết nối với các sàn giao dịch công nghệ khu vực và thế giới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng quy định về đánh giá, định giá tài sản trí tuệ, chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ;

d) Cùng cố và phát triển hệ thống thông tin về khoa học và công nghệ, chú trọng thông tin phục vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng thư viện khoa học và công nghệ điện tử phục vụ tra cứu thông tin, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ. Đa dạng hoá kênh thông tin phù hợp với trình độ dân trí;

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp, trao đổi, giao dịch thông tin về khoa học và công nghệ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại, chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020;

g) Đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

## **6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ**

a) Mở rộng và nâng tầm hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ ở Trung ương. Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hợp đồng chuyển giao giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng với doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trong khuôn khổ các quy định của pháp luật;

b) Tăng cường các nội dung hợp tác nhằm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các tập thể nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh;

c) Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế ở trong và ngoài nước.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 46/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ và nội dung của Kế hoạch này;

b) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện;

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu việc cân đối, bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng phản ánh kịp thời, trung thực đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ.

### **3. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện cơ chế phân cấp và tự chủ về tài chính và tài sản của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ;



b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu việc cân đối, bố trí dự toán kinh phí đảm bảo cho việc triển khai các chương trình, đề án thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư phát triển đối với những tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng được các điều kiện quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các đơn vị về thủ tục triển khai các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tranh thủ nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của Trung ương và vận động nguồn vốn tài trợ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ từ các tổ chức khác.

#### **5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh**

a) Triển khai và quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 46/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ và nội dung của Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý; đồng thời, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao nhất;

b) Phân công cán bộ làm công tác quản lý khoa học và công nghệ tại đơn vị mình.

#### **6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm và 05 năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và định hướng chung của tỉnh;

b) Thường xuyên củng cố Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện, thành phố để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh và định hướng phát triển chung khoa học và công nghệ theo từng thời kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp. *lsh*



**Cao Thị Hải**